TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:46/2018/DS-ST
Ngày: 30 - 11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Anh Lý
Ông Trần Minh Thuận

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Văn Đoan, LàThư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 30tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2017/TLST-DS ngày 05/7/2017 về việc *"Tranh chấphợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 72/2018/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị M1, sinh năm 1941*(có mặt)*.

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C,

- *Bị đơn*: Ông Lê Tấn L, sinh năm 1966*(vắng mặt)*.

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C, .

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ủy ban nhân dân huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí T1, Chủ tịch UBND huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: thị trấn Đầm D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

2. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (chi nhánh huyện Đầm Dơi)*(vắng mặt)*.

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

3. Bà Nguyễn Thị P*(vắng mặt)*.

4. Anh Lê Văn M2*(vắng mặt)*.

5. Anh Lê Chí H*(vắng mặt)*.

6. Anh Lê Văn T2*(vắng mặt)*.

Cùng cư trú:Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2017, bản tự khai ngày 29/3/2017, các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiêntòa nguyên đơn là bà Trần Thị M1 trình bày:

Cha của bà M1 là ông Trần Văn Ph cho bà một phần đất nông nghiệp tọa lạc tại ấp Thuận Thành, xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau với diện tích 30 công. Bà M1 có 02 người con trai là Lê Văn Ch và Lê Tấn L, khi ông Ch lập gia đình ra ở riêng thì bà M1 cho ông Ch 10 công đất, còn lại 20 công thì bà M1 cho ông Lê Tấn L 10 công, bà giữ lại 10 công, nhưng quyền sử dụng đất do bà đứng tên toàn bộ với diện tích 23.435m^2. Vị trí phần đất như sau: Phía Đông giáp đất ông Trịnh Minh H, phía Tây giáp sông Bông Súng, phía Nam giáp đất ông Lê Văn Ch, phía Bắc giáp đất ông Trần Văn Đ.

Đến năm 2009, gia đình gặp khó khăn cần đến Ngân hàng để vay tiền về cải tạo đất nuôi tôm. Do bà M1 lớn tuổi nên ông L kêu bà M1 chuyển tên quyền sử dụng đất sang cho ông đứng tên để vay vốn Ngân hàng. Bà M1 đồng ý làm thủ tục chuyển tên lại cho ông L, sau khi đo đạc diện tích đất thực tế là 21.960m^2. Sau đó, do ông L có hành vi chửi mắng, đòi đánh và đuổi bà M1, nên bà M1 đến nhà ông Ch ở đến nay. Nay bà M1 khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà M1 với ông L đối với diện tích đất 11.000m^2, buộc ông L giao trả diện tích đất 11.000m^{2}cho bà M1.Đồng thời, bà M1 cũng yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu số AP 978454 do Ủy ban nhân dân huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau đã cấp cho ông Lê Tấn L với diện tích 21.976m^2 vào ngày 08/10/2009.

- Tại Biên bản ghi lời khai ngày 31/10/2017 và Tờ trình ngày 11/6/2018, bị đơn là ông Lê Tấn L trình bày:

Ông L thừa nhận nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ông ngoại ông là Trần Văn Ph để lại cho bà M1 là mẹ ruột ông đứng tên. Năm 1998, bà M1 cho ông Ch 10 công, cho ông L 20 công có diện tích theo đo đạc là 21.960m^2, ông L đang đứng tên Giấy quyền sử dụng phần đất và đang thế chấp vay vốn tại Ngân hàngNông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Đầm Dơi. Trước đây khi bà M1 còn đứng tên quyền sử dụng đất thì ông có thế chấp giấy chứng nhận đứng tên bà M1 để vay vốn ngân hàng, sau này ông trả tiền cho ngân hàng lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về và làm thủ tục tách quyền sử dụng cho ông và ông Ch vào năm 2009. Sau khi tách quyền sử dụng thì ông L tiếp tục thế chấp để vay vốn ngân hàng. Trình bày của bà M1 là hoàn toàn không đúng, ông L từ nhỏ sống chung với bà M1 cho đến năm 2012 thì bà M1 bỏ về nhà ông Ch sống rồi làm đơn khởi kiện đòi lại đất, ông L hoàn toàn không có đuổi bà M1. Nếu bà M1 đồng ý về sống với ông L thì ông vẫn phụng dưỡng bà, còn việc bà yêu cầu giao trả phần đất có diện tích 11.000m^2 thì ông L không đồng ý vì đất này bà M1 đã cho ông L rồi. Phần đất này hiện do ông và vợ là bà Nguyễn Thị P đang quản lý sử dụng, đây là tài sản chung của vợ chồng ông, còn 03 người con của ông không có liên quan gì.

Tại biên bản làm việc ngày 24/5/2018 (bút lục số 211) ông Lê Tấn L trình bày không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà M1. Ông L xin khước từ tham gia

tố tụng, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án. Ngoài ra, ông L cũng trình bày việc đo đạc, định giá phần đất tranh chấp ông bà không có ý kiến gì.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị P trình bày: Tại biên bản làm việc ngày 24/5/2018 (bút lục số 211) bà Nguyễn Thị P thống nhất với lời trình bày của ông Lê Tấn L. Bà P cũng xin khước từ tham gia tố tụng, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án.

*Anh Lê Văn M2, Anh Lê Chí H, Anh Lê Văn T2:*Các con ông L, bà P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên hòa giải, xét xử không có lý do. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, ông L, bà P xác định các con của ông bà không có quyền lợi gì về phần đất bà Trần Thị M1 yêu cầu đòi lại.

Ủy ban nhân dân huyện Đầm D: Tại các công văn ngày 25/7/2017, ngày 13/6/2018, ngày 16/11/2018 (bút lục số 112, 225, 253), Ủy ban nhân dân huyện Đầm D xin vắng tất cả các phiên hòa giải, xét xử đối với vụ án tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Trần Thị M1 với ông Lê Tấn L.

Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đầm Dơi trình bày:

Tại đơn ghi ngày 31/10/2018, Ngân hàng xác định có cho ông Lê Tấn L vay 20.000.000 đồng (vay tín chấp nhưng giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Lê Tấn L). Đến nay ông L còn nợ tổng cộng 20.263.000 đồng. Ngân hàng xác định không khởi kiện đối với ông L trong vụ án này. Ngân hàng cũng xin từ chối tham gia phiên các phiên họp kiểm tra, hòa giải tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên tòa xét xử vụ án này.

Tại phiên Tòa sơ thẩm: Bà Trần Thị M1 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Về tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục luật định . Về nội dung đề nghị không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Xét quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất"* và có yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử đụng đất được quy định tại khoản 3 Điều 26, 34 Bộ luật tố tụng dân sự . Do có yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất , nên Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi chuyển vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thẩm quyền là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.Về áp dụng pháp luật nội dung, do giao dịch của các bên thực hiện theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2005, phù hợp với quy định Bộ luật dân sự năm 2015 về quy định tặng cho quyền sử dụng đất, nên cần áp dụng điều khoản

chuyển tiếp của Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, để làm căn cứ tuyên xử trong vụ án này.

[2]Các đương sự được Tòa án triệu tập có đề nghị xin không tham gia hòa giải, phiên tòa xét xửvà các đương sự được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về phần đất nguyên đơn cho rằng đất đã tặng cho theo hợp đồng với diện tích là 23.435m^2. Tuy nhiên, bà M1 chỉ yêu cầu một phần đất, với diện tích là 11.000m^2, (theo bản vẽ ngày 17.8.2018) (bút lục số: 214); vị trí phần đất: phía Đông giáp Lê Tấn L, phía Tây giáp phần đất còn Lê Văn Ch, phía Nam giáp Trịnh Vũ Phong, phía Bắc giáp Rạch Bông Súng. Quá trình đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ, phía ông L và bà P không hợp tác, không ký bất cứ văn bản nào của của Tòa án. Vì vậy, việc thực hiện thủ tục thu thập chứng cứ trong vụ án này được thực hiện theo thủ tục chung của quy định pháp luật tố tụng dân sự. Theo Kết luận định giá ngày 21/9/2018 của Công ty Cổ phần thông tin và thẩm định giá Tây Nam bộ - SIAC kết luận diện tích 11.000m^2 đất có giá là 418.000.000 đồng (38.000đồng/m^2).

[4]Phần đất bà M1 tặng cho ông L được xác lập theo hợp đồng ngày 13.8.2009, chứng thực số: 36, quyển sổ: 01/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (bút lục số 11,12). Quá trình giải quyết vụ án, bà M1 xác định chính bà đã ký vào hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với ông L, nên có thay đổi không yêu cầu giám định chữ ký của bà M1 trong hợp đồng tặng cho này. Bà M1 chỉ khởi kiện yêu cầu hủy một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 8.10.2009 cho ông Lê Tấn L,buộc ông L phải trả cho bà M1 11.000m^2, với lý do trong phần đất bà M1 tặng cho ông L có một phần của bà M1; bà M1 để ông L đứng tên, có điều kiện để ông L canh tác lấy nguồn sống nuôi bà M1, nhưng ông L không nuôi bà còn chửi mắng, đòi đánh và đuổi bà ra khỏi nhà. Từ đó, bà M1 kiện ông L đòi lại một phần để làm chi phí dưỡng già.

[5] Xét căn cứ khởi kiện của bà M1 thấy rằng, phần đất bà M1 tặng cho ông L nằm trong một phần đất do bà M1 đứng tên tổng diện tích là 30.000m^2 (do Ủy ban nhân dân huyện Đầm D cấp theo Quyết định số: 550/QĐ-UB ngày 21/10/1999). Đến năm 2009 thì bà M1 lập thủ tục tặng cho một phần đất có diện tích 21.976m^2 cho ông L(phần còn lại thì bà M1 tặng cho ông Lê Văn Ch).Do ông L thực hiện việc nuôi dưỡng bà M1 không tốt, nên vào ngày 21/5/2010 (bút lục số 40), dưới sự có mặt của thân tộc hai bên nội ngoại và bà con láng giềng đã ghi nhận sự việc:*từ trước đến nay bà M1 sống cùng với vợ chồng ông L, trong khoảng thời gian gần đây do ông L ngược đãi mẹ mình và có những hành động thô bạo với bà M1, vì lẽ đó bà M1 quá mệt mỏi và sợ hãi, nên bà M1 bỏ nhà đi ở với người con khác. Do đó, bà M1 muốn lấy lại 05 công đất, nằm chung trong phần đất đã tặng cho ông L, mà lúc trước đây ông Trần Văn Ph là cha của bà M1 đã cho bà 30 công, chia đều cho 03 người: Bà M1 10 công, ông Ch 10 công, ông L 10 công.Được sự thống nhất của bà M1 nên thân tộc đã giao quyền sử dụng đất của bà M1 cho ông L đứng*

tên... Cũng tại biên bản này, ông L hứa khắc phục và hứa sẽ để cho bà M1 xổ (khai thácnguồn lợi thủy sản) trên phần đất của ông L đứng tên để làm nguồn sống, riêng ông L chỉ thả cua.Vì vậy, xét lời trình bày của bà M1 cho rằng phần đất để ông L đứng tên có một phần của bà M1, đều này là có cơ sở; điều này cũng phù hợp vớibiên bản họp thân tộc ngày 16/02/1998 (bút lục số 60, 61) thể hiệnvề nguồn gốc phần đất ông L đứng tên, gia đình bà M1 có họp thân tộc gồm có 10 người tham dự, thân tộc thống nhất chia phần đất của bà Trần Thị M1 ra làm 03 phần, phần bà M1 10 công, Lê Văn Ch, Lê Văn Lực mỗi người 10 công; những người tham dự đều ký tên, có cả ông L đều thống nhất ký vào biên bản này.

[6] Xét quá trình tranh chấp đã diễn ra nhiều năm, tranh chấp ngay sau khi bà M1 tặng cho đất ông L, do ông L cư xử và nuôi dưỡng mà Mai không được tốt; qua hòa giải thân tộc, ông L cũng đã thống nhất để phần đất cho bà M1 khai thác nguồn lợi thủy sản, ông L chỉ nuôi cua. Điều này cho thấy chính bản thân ông L cũng xác định phần đất của ông đứng tên không phải là của ông toàn bộ, trong đó có phần của bà M1 10 công đất để ông L đứng tên có điều kiện phải nuôi bà M1 về già, và để ông L vay Ngân hàng, là phù hợp với các tình tiết có trong hồ sơ của vụ án. Nay, sự việc ông L chối bỏ trách nhiệm nuôi mẹ và cư xử không tốt với mẹ khi về già là không đúng mực, đều này cũng được bà con láng giềng, chính quyền địa phương xác định. Tại Công văn số 16/UBND-VP ngày 20/3/2017, Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi phúc đáp văn bản của TAND huyện Đầm Dơi, xác định (bút lục số 48): *Vào ngày 13/8/2009, Ủy ban xã Tân Tiến có chứng thực hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà M1 với ông L. Về trình tự thủ tục và hình thức của hợp đồng là phù hợp và đúng quy định pháp luật, nhưng về nội dung xét thấy chưa phù hợp, còn thiếu về điều kiện của hợp đồng. Cụ thể, tại thời điểm ký kết hợp đồng tặng cho đất, ông Lê Tấn L có trách nhiệm nuôi dưỡng bà M1 suốt đời, bởi vì bà M1 lúc này không còn tài sản gì và cũng không còn nguồn thu nhập nào khác, nhưng trong hợp đồng không có ghi điều kiện này. Việc yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho của bà M1 với ông L, xét về mặt đạo đức thì rất phù hợp, thân tộc bà con xóm giềng rất đồng tình vì ông L hiện nay đối xử với bà M1 rất thô lỗ*...

[7] Mặc dù, trong hợp đồng không ghi điều kiện tặng cho đất, nhưng trên thực tế có cơ sở chứng minh việc bà M1 tặng cho ông L toàn bộ phần đất là dạng hợp đồng có điều kiện (thỏa thuận miệng),điều này có thân tộc hai bên nội ngoại, bà con láng giềng, chính quyền địa phương đều xác định sự việc là có thật. Lẽ ra, cần hủy một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà M1 với ông L. Song, hiện bà M1 đã già, sức đã yếu nên không thể giao đất cho bà canh tác được, tuy nhiên quá trình bàMai yêu cầu trước đây vào năm 2010 bà chỉ yêu cầu lấy lại 05 công đất, nên xét không cần thiết hủy hợp đồng, mà cần chấp nhận ½ yêu cầu của bà M1, buộc ông L giao trả cho bà M1 5.500m^2 đất, nhưng trả bằng giá trị tiền (đã định giá mỗi mét vuông là 38.000 đồng). Diện tích 5.500m^2 x 38.000 đồng = 209.000.000 đồng *(hai trăm lẻ chín triệu đồng)*, và cần buộc ông L trả số tiền này cho bà M1 là phù hợp.Trường hợp, nếu về sau ông L vẫn có thái độ và hành động ngược đãi, chửi mắng bà M1, thì ông L phải gánh chịu hậu quả chế tài theoquy định của pháp luật.

[8] Do phần đất bà M1 chỉ tặng cho riêng ông L; các con và vợ ông L không ảnh hưởng đến quyền lợi, nên chỉ cần buộc ông L hoàn trả giá trị bằng tiền cho bà M1 là phù hợp.

[9] Do việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L là đúng trình tự luật định, nên việc bà M1 yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông L đứng tên là không được chấp nhận.

[10] Về việc ông L vay Ngân hàng, có giaoGiấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ngân hàng giữ,nhưng không có đăng ký thế chấp, vì vậy không đặt ra việc xử lý trong vụ án này.

[11] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân : Đề nghị không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[12] Về chi phí tố tụng: Đối với chi phí đo đạc 6.603.000 đồng, xem xét thẩm định tại chỗ 1.000.000 đồng, định giá 3.300.000 đồng, nguyên đơn và bị đơnmỗi bên phải chịu ½ chi phí theo quy định của Điều 157 và Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà M1 đã nộp tổng cộng 10.903.000 đồng, ông L phải hoàn trả cho bà M1 5.451.000 đồng.

[13] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị M1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, nên được xét miễn án phí theo qu y định tại Điều 12, 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà M1 đã dự nộp 300.000 đồng được hoàn lại khi án có hiệu lực. Ông Lê Tấn L phải chịu án phí có giá ngạch 209.000.000 đồng x 5% = 10.450.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 34, 37, 91, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 457, 459, 562 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M1 đối với ông Lê Tấn L kiện đòi lại diện tích phần đất 5.500m^{2}đã tặng cho ông Lê Tấn L theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất xác lập giữa bà Trần Thị M1 với ông Lê Tấn L vào ngày 13.8.2009, chứng thực số: 36, quyển sổ: 01/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Buộc ông Lê Tấn L hoàn trả cho bà Trần Thị M1 giá trị diện tích đất 5.500m^2 thành tiền là 209.000.000 đồng *(hai trăm lẻ chín triệu đồng)*.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M1 về hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu số: AP 978454, do Ủy ban nhân dân huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau đã cấp cho ông Lê Tấn L với diện tích 21.976m^2 vào ngày 08/10/2009.

3. Về chi phí tố tụng : Bà M1 phải chịu 5.451.000 đồng, ông L phải chịu 5.451.000 đồng. Bà Trần Thị M1 đã dự nộp tổng cộng 10.903.000 đồng, ông L phải hoàn trả cho bà M1 5.451.000 đồng*(năm triệu bốn trăm năm mươi mốt nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bà Trần Thị M1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Tấn L không thi hành xong, thì còn phải chịu thêm lãi suất phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:Miễn án phí có giá ngạch cho bà Trần Thị M1. Ông Lê Tấn L phải chịu án phí có giá ngạch 10.450.000 đồng (chưa nộp). Bà M1 đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0008532 ngày 20/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau được nhận lại khi án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc được niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Chi Cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Út